

TÔI LÀM TỪ ĐIỂN “TỪ NGỮ NAM BỘ”

Huỳnh Công Tín

Ngày còn học đại học, tôi vẫn nuôi ước mơ sau này ra trường sẽ làm một quyển từ điển về tiếng nói của người dân quê tôi. Nhưng kiến thức về Từ điển học thu lượm được ở nhà trường còn ít quá. Các kiến thức liên ngành, chuyên ngành trong đầu chưa có bao nhiêu. Vẫn biết việc làm khó, nhưng nhiệt tình còn đó, chưa vơi.

Để có được kiến thức làm từ điển, khi ra trường, tôi bắt đầu từ việc thu thập và tìm hiểu sách từ điển: từ điển oxford, từ điển Larousse, từ điển La Tin, từ điển Anh Việt, Việt Anh, Pháp Việt, Việt Pháp, Hán Việt, Chữ Nôm... Lĩnh vực mà tôi chọn làm là phương ngữ Nam Bộ; vì vậy, kiến thức về tiếng Việt, phương ngữ, chữ viết cần phải được trang bị đầy đủ hơn. Tôi đọc kĩ hơn các loại Từ điển tiếng Việt, Từ điển phương ngữ, Từ điển chính tả, Từ điển thuật ngữ... Rồi đọc Dictionarium Anamitico-Latinum của J. L. Taberd, Đại Nam Quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của, Tự vị tiếng Việt miền Nam của Vương Hồng Sển, Chánh tả Việt ngữ của Lê Ngọc Trụ, Từ điển phương ngữ Nam Bộ của Nguyễn Văn Ái (chủ biên)... (Loại sách từ điển, người ta chỉ dùng để tra cứu, nhưng trong trường hợp làm từ điển thì phải đọc. Có đọc, chúng ta mới nắm bắt được những vấn đề mang tính hệ thống; từ đó mới khái quát và định hướng được cho việc làm từ điển của mình.)

Trong quá trình công tác và học tập thêm, tôi có may mắn được học với rất nhiều thầy, cô giỏi ở cả 3 miền: Bắc, Trung, Nam. Được đi nhiều vùng miền trong nước, được làm quen với nhiều giọng nói, tiếp thu được nhiều từ ngữ, kiến thức mới rất bổ ích cho việc làm từ điển. Xin ghi lại đây lòng biết ơn của tôi với một số vị, như: với Gs Cao Xuân Hạo, thầy đã dạy tôi cách thẩm âm, phiên âm và nhận diện trọng âm có phần chuyên nghiệp hơn; với Gs Nguyễn Quang Hồng, thầy khích lệ và chia sẻ những hiểu biết có liên quan tới những vấn đề phương ngữ mà tôi quan tâm; với Gs Nguyễn Trọng Báu, một người thầy, một người anh, thầy đã hỗ trợ tôi thêm kiến thức về từ điển mà ông có được... Mặt khác, mấy chục năm giảng dạy ở bậc đại học, để có kinh nghiệm làm từ điển, tôi cũng chỉ tập trung hướng dẫn cho sinh viên mảng đề tài phương ngữ Nam Bộ trên các bình diện: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Việc làm này cũng giúp tôi có được kinh nghiệm tốt cho việc làm từ điển sau này.

Ngày nhận học vị chuyên ngành, tôi mới có đủ tự tin để thực hiện việc làm của mình và tôi đã bắt tay làm ngay. Tôi cảm nhận việc làm từ điển phải mất một thời gian khá dài, lại đòi hỏi một quyết tâm cao, bền bỉ mà nếu không làm sớm và kiên quyết thì sẽ khó hoàn thành.

Để làm được một quyển Từ điển phương ngữ Nam Bộ, theo chủ quan tôi, cần hai điều kiện: một là vốn kiến thức ngữ học cần có; hai là vốn từ địa phương mình định làm. Cả hai điều này tôi đã có. Là người địa phương, người biên soạn sẽ có được lợi thế là cảm nhận được hết các sắc thái tinh tế, tế nhị của từ ngữ quê mình; nhưng cái bất lợi là dễ chủ quan trong việc xác định phương ngữ. Để khắc phục hạn chế này, tôi may mắn có được người trợ giúp phản biện là thầy Nguyễn Hữu Chính, người Hà Nội chính gốc, lại am hiểu nhiều về lĩnh vực ngữ học. Nhờ có thầy mà tôi tránh được khá nhiều sai sót trong việc chọn lựa các mục từ ngữ, thực hiện việc đối chiếu và diễn giải được dễ dàng hơn. Nếu không, chắc sẽ khó cho quá trình làm từ điển phương ngữ của tôi.

Việc chọn mục từ ngữ giải nghĩa, cần phải có tiêu chí chọn lựa rõ ràng. Trong quá trình làm từ điển, cần đề ra tiêu chí lí luận làm cơ sở cho thực tiễn lựa chọn; nhưng đôi lúc,

thực tiễn mục từ được chọn lựa cũng góp phần hoàn thiện tiêu chí lí luận. Nói tóm lại, trong lúc làm từ điển hai công việc này được thực hiện đồng thời và quá trình này không ngừng bổ sung, hoàn chỉnh hai mặt cho quyển từ điển: lí luận khái quát về nội dung và cấu tạo quyển từ điển và thực tiễn các mục từ được chọn lựa trong quyển sách.

Vấn đề diễn giải và dẫn liệu cho một mục từ ngữ, cần có sự phân biệt rõ về mặt ngôn ngữ diễn đạt. Nếu như trong từ điển của tôi, có chỗ nào còn nhập nhằng thì đó là hạn chế, thiếu sót của tôi. Còn trong quá trình làm, chúng tôi ý thức rõ: ngôn ngữ diễn giải phải là ngôn ngữ chung, toàn dân; ngôn ngữ dẫn liệu phải là tiếng nói đích thực của người dân địa phương.

Rất nhiều người làm từ điển phương ngữ chỉ dừng lại ở giới hạn một từ điển đối chiếu. Chúng tôi có một yêu cầu rộng hơn cho quyển từ điển của mình nên kết cấu trong một mục từ có nhiều phần việc. Chẳng hạn, phiên âm, trọng âm, từ loại, đối chiếu, diễn giải, dẫn liệu, chú thích... Trong tất cả các mục từ, chúng tôi đều tuân thủ đầy đủ các phần việc này.

Việc phiên âm trong quyển từ điển phương ngữ là việc làm có nên hay không? Có nhiều ý kiến tác động theo chiều hướng không nên, vì chưa có ai làm như thế, khiến chúng tôi cũng phải suy nghĩ nhiều cho vấn đề này. Nhưng ý định phiên âm của chúng tôi không ngoài 2 lí do: một là có cách phát âm khác biệt tương đối rõ giữa tiếng địa phương hai miền: Bắc Bộ và Nam Bộ nên cần phải được ghi nhận; hai là yêu cầu của người nước ngoài học tiếng Việt, như chúng ta học ngoại ngữ, thì công việc phiên âm là cần thiết. Nó giúp người học phát âm đúng với thứ tiếng của người bản ngữ mà mình đang theo học.

Chọn dẫn liệu, theo chúng tôi không chỉ đơn thuần là có được đơn vị mà từ điển giới thiệu. Điều quan trọng không kém là làm sao cung cấp cho người tìm hiểu một khối lượng kiến thức khác thuộc các lĩnh vực: văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lí, phong tục, tập quán... của người dân sử dụng ngôn ngữ đó. Do vậy, việc chọn dẫn liệu không hề dễ dàng.

Tôi quan niệm làm một mục từ ngữ cần có dẫn liệu đủ và thật. Yêu cầu “đủ” đòi hỏi dẫn liệu phải là phát ngôn, không thể là ngữ, càng không thể là từ. Yêu cầu “thật” đòi hỏi dẫn liệu ấy phải là ngôn ngữ tự nhiên, có ngữ cảnh, có tình huống; không thể có cái kiểu “đầu Ngô mình Sở” được. Một số từ điển phương ngữ trước đây mắc phải hạn chế này. Thế nên, cần phải làm phiếu nguồn dẫn liệu cho các mục từ. Nguồn dẫn liệu cho quyển từ điển của tôi bao gồm: văn học dân gian Nam Bộ, văn học viết của các tác giả gốc Nam Bộ và lời ăn tiếng nói thường nhật của người dân Nam Bộ. Ca dao, hò, vè, câu đối... thì tôi có được một số vốn khá khá, nhờ mấy mươi năm dẫn đoàn sinh viên đi thực tế sưu tầm ca dao, dân ca ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và nhờ chủ trì công trình Văn học dân gian tỉnh An Giang. Để có dẫn liệu của các nhà văn Nam Bộ, bạn phải đọc nhiều, “thiệt nhiều mới được!”. Đọc Nguyễn Trọng Quản, Toàn, Huỳnh Phụng Minh, P. Hòa, Công Bình, Trần Quang Nghiệp, Mộng Xuân, Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Vương Hồng Sển, Nguyên Hùng, Đoàn Giỏi, Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức, Nguyễn Ngọc Tư... Tính chung cũng có khoảng 75 tác giả Nam Bộ tiêu biểu cần đọc. Tính riêng, tác phẩm của Hồ Biểu Chánh, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Nguyên Hùng đã có trên 1 vạn trang. Nguồn dẫn liệu từ ngôn ngữ đời sống thì phải đi, nghe, ghi lại những câu nói tiêu biểu của mọi tầng lớp bình dân kể cả người già, em bé...

Có người cho rằng, công việc làm từ điển phải là công việc mang tính tập thể. Vì tập thể góp phần bổ sung những khiếm khuyết cá nhân. Nhưng một tập thể mà thiếu tính tổ chức, không có tính chuyên nghiệp cao thì nhiều bất lợi hơn làm cá nhân. Chẳng hạn, việc đảm bảo tính thời gian, sự đều tay, tính nhất quán trong một công trình... Khi khởi

công làm từ điển, vì đăng kí là một công trình khoa học cấp Bộ, tôi đã nhận được nhiều góp ý cho việc làm mang tính cá nhân này. Nhưng óc quyết đoán và sự tự tin đã giúp tôi vượt qua. Còn để khắc phục sự nhìn nhận mang tính chủ quan cá nhân, tôi đã tranh thủ mời cho được nhiều người tham gia góp ý. Tôi xem đây là phương cách nâng cao tính tập thể trong một việc làm mang tính cá nhân.

Quyển từ điển của tôi được Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội xuất bản năm 2007. Năm nay, 2009, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia-ST lại cho xuất bản theo yêu cầu bạn đọc. (Sách in 1.472 tr. Khổ 14,5 x 20,5cm) Đây cũng là dịp may để chúng tôi sửa chữa những sai sót của lần in trước và bổ sung được một khối lượng lớn từ ngữ mà ở lần in trước chúng tôi chưa thể đưa vào được vì nhiều lí do, như: không có chú thích, không tìm được dẫn liệu, hoặc có dẫn liệu mà không diễn giải nổi... Dầu vậy, lần xuất bản này cũng không thể tránh được hết mọi sai sót. Chỉ hi vọng quyển sách có được sự hoàn thiện hơn ở những lần tái bản tiếp sau. Trong khuôn khổ bài này, người viết chỉ mong trao đổi một vài kinh nghiệm cá nhân với các bạn trẻ có ước mơ làm từ điển.

9/ 2009

Huỳnh Công Tín

(Ghi chú: Bài này đã được đăng trong “Từ điển học & Bách khoa thư” số 2, tháng 11/2009 của Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, trang 60 – 62. Bài gửi đi có sửa chữa, bổ sung. HCT)

